

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT**  
**VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

Số: 523 /BC-CCTTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Tình hình sinh vật gây hại cây trồng**

(Từ ngày 22 tháng 5 năm 2024 đến ngày 28 tháng 5 năm 2024)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Nhiều mây, chiều và đêm có mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có mưa to. Gió Tây Nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 25°C - 28°C, nhiệt độ cao nhất từ 30°C - 33°C, có nơi trên 33°C.

Dự báo tuần tới: Từ đêm 28/05 đến ngày 30/05: chiều và đêm có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa to; ngày có mưa rào và dông vài nơi. Từ đêm 30/05 đến ngày 04/06: chiều tối và tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa to. Nhiệt độ trung bình từ: 29,0°C - 30,0°C. Giá trị tổng lượng mưa 20 - 50 mm.

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

**a) Cây lúa**

STT	Vụ Hè thu 2024	
	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
1	Mạ	831,0
2	Đẻ nhánh	2.188,0
3	Làm đồng	902,0
4	Trổ	125,0
5	Chín	-
6	Thu hoạch	-
Tổng		4.046,0

**b) Cây trồng khác**

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
<b>1. Cây rau vụ Hè thu 2024</b>		<b>3.118,8</b>	<b>2. Hoa, cây kiểng</b>	Nhiều giai đoạn	<b>2.068</b>
- RALNN	Nhiều giai đoạn	710,3	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	305
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	810
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	257,8	<b>3. Cây lương thực</b>		-
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	192,0	Bắp	-	-
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	92,9	Khoai mì	-	-
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	135,8	<b>4. Cây công nghiệp</b>	Nhiều giai đoạn	<b>1.319,5</b>
- RMN	Nhiều giai đoạn	829,9			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	Xã	Ngày vào đèn						
			21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5
1	Củ Chi	Thái Mỹ	372	254	186	220	138	43	59
		Trung Lập Thượng	25	25	24	21	18	15	-

## III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

#### a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2024

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu ( $c/m^2$ ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phô biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cực bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	10-25			T1-5	HM,CC,BT
2	Bọ xít hôi	3-6			T1-3	CC
3	Bọ trĩ	3-6			T1-3	CC, HM, BT
4	Sâu phao	1-5			1-5	CC, HM
5	OBV	2-4			Các giai đoạn	CC, HM, BT
6	Chuột	3-5			Các giai đoạn	CC
7	Đạo ôn	5-10%			C1-C3	HM, CC
8	Đồm vằn	10-15%			C1-C3	CC

#### b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu ( $c/m^2$ ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phô biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cực bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	10-20			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	5-10			1-5	HM, Q12, BC, BT, CC
3	Sâu tơ	10-25			1-5	HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	15-30%			1-5	HM, CC
5	Sâu đục trái	5-10%			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	3-10			1-5	HM, Q12, BC, BT, CC
7	Bọ trĩ	15-30%			1-5	BC, CC
8	Rầy mềm	15-30%			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC, HM, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM, Q12, TD
11	Sâu đục đot	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TD
13	Ruồi đục trái	5-10%			1-5	BC, CC
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TD, HM, Q12
15	Óc sên	3-6			Các giai đoạn	Q12, BC
16	Trnhũn/r.cải	5-10%			1-3	HM, Q12, BC
17	Rỉ trắng/RM	2-5%			1-3	TD, HM, Q12, BC, BT
18	Đồm lá	5-10%			1-3	BC, HM, Q12
19	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
20	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ, HM, CC

## 2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

**a) Cây lúa vụ Hè thu 2024:** Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 888,4 ha, tăng 137,7 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn với sinh vật hại chủ yếu là sâu phao, sâu cuốn lá, ốc bươu vàng, chuột và bệnh đạo ôn, bệnh đốm vằn. Toàn bộ diện tích nhiễm ở mức nhẹ.

- Sâu phao: Diện tích 70,1 ha, giảm 5,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi, Hóc Môn.

- Sâu cuốn lá: Diện tích 33,3 ha, tăng 30,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi, Hóc Môn.

- Ốc bươu vàng: Diện tích 581,0 ha, tăng 106,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi, Hóc Môn.

- Chuột: Diện tích 83,0 ha, tăng 3,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.

- Bệnh đạo ôn: Diện tích 51,9 ha, tăng 19,7 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi, Hóc Môn.

- Bệnh đốm vằn: Diện tích 41,0 ha, tăng 16,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.

## b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên cây rau trong tuần qua 495,1 ha, tăng 25,7 ha so với tuần trước. Trong đó diện tích phòng trừ là 305,8 lượt ha, chiếm 61,8% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, rầy xám, sâu tơ, ốc bươu vàng, bệnh rỉ trắng và bệnh vàng lá. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích 93,6 ha, tăng 5,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh, Quận 12.

- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 55,2 ha, tăng 10,7 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi.

- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 19,7 ha, giảm 0,1 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Rầy xám: Diện tích nhiễm 18,2 ha, giảm 0,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 207,8 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

- Bệnh rỉ trắng: Diện tích 12,0 ha, tăng 0,6 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

- Bệnh vàng lá: Diện tích 19,3 ha, tăng 2,1 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, thành phố Thủ Đức.

### c) Cây trồng khác

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

## IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

### 1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

#### a) Cây lúa

- Rầy nâu trên đồng đang ở tuổi 1 - tuổi 2 xuất hiện với mật số thấp. Chú ý thăm đồng thường xuyên, theo dõi chặt chẽ diễn biến của rầy trên đồng để kịp thời đưa ra biện pháp quản lý.

- Thời tiết hiện nay có mưa rải rác vào chiều tối và đêm, ban ngày trời nắng nóng là điều kiện thuận lợi cho nấm gây bệnh phát triển gây hại. Chú ý bệnh đạo ôn lá, bệnh đốm vẫn gây hại trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - đồng.

- Óc bươu vàng: gây hại trên lúa Hè Thu 2024 mới xuống giống <15 ngày sau sạ. Áp dụng các biện pháp như cắm cọc gỗ, cành cây, thả rau xuống mương nước đầu ruộng, ... để dẫn dụ óc tập trung đến ăn và đẻ trứng nhằm dễ dàng thu gom, tiêu huỷ.

- Chuột gây hại trên lúa ở các ruộng mới xuống giống sạ khô và ở giai đoạn đồng trổ. Khuyến cáo nông dân áp dụng các biện pháp diệt chuột đồng loạt mang tính cộng đồng trên diện rộng, áp dụng biện pháp bẫy cây trồng ở những vùng đang chuẩn bị sạ để diệt chuột đạt hiệu quả cao.

- Các loại sâu hại: Thăm đồng thường xuyên, theo dõi sát diễn biến của sâu hại trên đồng, cần lưu ý đến sâu phao, bọ trĩ ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh.

- Các đối tượng khác xuất hiện gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

#### b) Cây rau

- Rau ăn lá: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- Rau ăn quả: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

#### c) Cây trồng khác

Cây dừa: lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

### 2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng ruộng và tình hình sản xuất cây trồng vụ Hè thu năm 2024.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khâm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoán lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Thực hiện tốt Công văn 2033/BVTV-TV ngày 9 tháng 8 năm 2023 về việc tăng cường công tác bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa của Cục Bảo vệ thực vật.

- Thực hiện Chỉ thị số 1900/CT-BNN-BVTV ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất trồng trọt.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./. *Lê*

**Nơi nhận:**

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TT BVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TT BVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (01).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trưởng Công Lực**



**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2024**  
(Kèm theo Báo cáo số: 523/BC-CCTTBVTV, ngày 5 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

**Phụ lục I**

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-) Kỳ trước CKNT	DT phòng trừ (ha)	Phân bón	
		Nhe-Tb	Nặng	MT					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuồn lá	33,3			33,3	3,1	33,7		CC, HM, BT
2	Bọ xít hồi	10,0			10,0				CC
3	Bọ trĩ	18,1			18,1	59,5	9,3		CC, HM, BT
4	Sâu phao	70,1			70,1	75,9	94,7		CC, HM
5	Đạo ôn	51,9			51,9	32,2	56,6		HM, CC
6	Đóm vẫn	41,0			41,0	25	46		CC
7	OBV	581,0			581,0	475	506		CC, HM, BT
8	Chuột	83,0			83,0	80	108		CC
	<b>Tổng</b>	<b>888,4</b>			<b>888,4</b>	<b>750,7</b>	<b>854,3</b>		

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU**  
(Kèm theo Báo cáo số: 543/BC-CCTTBVTV, ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trừ (ha)	Phân bón	
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	19,7			19,7	19,8	18,0	14,2	HM, Q12,BC,BT
2	Sâu xanh	55,2			55,2	44,5	64,4	37,3	HM,Q12,BC,BT,CC
3	Sâu tơ	11,2			11,2	11,1	12,3	7,7	HM,Q12,BC,BT
4	Đồi đục lá	11,4			11,4	10,4	30,4	9,2	HM,CC
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	1,8	1,8	1,8	BC
6	Sâu ăn tạp	93,6			93,6	88,2	110,8	63,4	HM,Q12,BC,BT,CC
7	Bọ trĩ	10,7			10,7	10,7	25,8	7,7	BC,CC
8	Rầy mềm	1,1			1,1	1,1	11,1	1,0	BC,BT
9	Rầy xanh	7,5			7,5	7,5	17,9	7,3	BC, HM,CC
10	Rầy xám	18,2			18,2	18,4	22,2	9,4	HM,Q12,TĐ
11	Bọ phấn						11,0	-	
12	Sâu đục đợt	0,7			0,7	0,7	0,9	0,7	BC
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	4,0	4,0	TĐ
14	Ruồi đục trái	8,5			8,5	3,6	11,2	7,5	BC,CC
15	OBV	207,8			207,8	207,8	208,6	109,7	TĐ, HM, Q12
16	Óc sên	0,60			0,60	0,6	0,60	0,5	Q12,BC
17	Trinhn/r.cải	6,7			6,7	5,7	5,3	3,6	HM,Q12,BC
18	Ri trắng/RM	12,0			12,0	11,4	33,8	8,2	TĐ, HM, Q12,BC,BT
19	Đóm lá	4,3			4,3	4,1	7,6	2,9	BC, HM, Q12
20	Phấn vàng/dura leo, khổ qua	0,8			0,8	0,8	2,5	0,4	HM
21	Vàng lá	19,3			19,3	17,2	7,4	13,3	TĐ, HM,CC
	<b>Tổng</b>	<b>495,1</b>			<b>495,1</b>	<b>469,4</b>	<b>607,6</b>	<b>305,8</b>	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT S